

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 14/2020/DSST

Ngày 03 – 6 – 2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Điều Toàn

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 123/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST- DS ngày 24/4/2020 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng thương mại cổ phần S**– Địa chỉ: 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D: Ông Dương Ngọc H – Chức vụ giám đốc S chi nhánh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Ngọc H: Bà Phạm Thị Thu H1- Chức vụ: Phó Phòng kiểm soát rủi ro. Địa chỉ: Ngân hàng thương mại cổ phần Schi nhánh Bình Phước - Khu phố Phú Thanh, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. (có)

- ***Bị đơn:*** **Bà Nguyễn Thị Kiên T**, sinh năm 1982 (vắng)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 1, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu của nguyên đơn:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S, chi nhánh Bình Phước (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng S Bình Phước) cho bà Nguyễn Thị Kiên T vay vốn theo hợp đồng tín

dụng số LD1717400509 ngày 23/6/2017, số tiền vay là 100.000.000đ, lãi suất 0,75%/tháng theo dư nợ ban đầu, thời hạn vay 36 tháng, thời điểm phải trả hết nợ ngày 23/6/2020, biện pháp bảo đảm cho vay tín chấp không có tài sản bảo đảm. Trong quá trình vay, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng S Bình Phước tiền vốn và lãi đến hết ngày 02/4/2018. Từ kỳ trả nợ ngày 02/5/2018 bà T không trả nợ theo đúng cam kết. Qua nhiều lần làm việc bà T vẫn không có thiện chí trả nợ, do vậy, từ ngày 03/5/2018 Ngân hàng S Bình Phước đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn lại sang nợ quá hạn.

Tạm tính đến ngày 03/6/2020, bà T còn nợ tiền gốc là 75.007.000đ, lãi trong hạn là 19.094.000đ, lãi quá hạn là 12.234.634đ. Tổng cộng các khoản 106.335.634đ.

Ngân hàng S Bình Phước yêu cầu bà T trả hết số nợ gốc và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

Quá trình giải quyết vụ án bà T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà T vẫn không cung cấp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do.

+ *Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và kết quả xét xử tại phiên tòa, có căn cứ xác định bà T có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, chi nhánh Bình Phước số tiền 100.000.000đ. Quá trình thực hiện hợp đồng bà T vi phạm thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện đòi bà T trả số tiền gốc là 75.007.000đ, lãi trong hạn là 19.094.000đ, lãi quá hạn là 12.234.634đ. Tổng cộng các khoản 106.335.634đ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc bà T trả cho Ngân hàng số tiền tổng cộng 106.335.634đ, buộc bà T chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật của vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn Nguyễn Thị Kiên T có nơi cư trú tại xã A, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

Hón Quán, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Căn cứ Hợp đồng tín dụng số LD1717400509 ngày 23/6/2017 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S, chi nhánh Bình Phước và bà Nguyễn Thị Kiên T thể hiện: Ngày 23/6/2017 bà T ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng S Bình Phước để vay số tiền 100.000.000đ, lãi suất 0,75%/tháng theo dư nợ ban đầu, thời hạn vay 36 tháng, thời điểm phải trả hết nợ ngày 23/6/2020. Từ tháng 5/2018 bà Nguyễn Thị Kiên T không trả nợ cho Ngân hàng S Bình Phước theo thời hạn đã thỏa thuận. Tại điểm a,f,g mục 2 của Phụ lục các điều khoản kèm theo Hợp đồng tín dụng. Mục 12 Hợp đồng tín dụng số LD1717400509 quy định: Khi đến kỳ trả nợ nếu bên được cấp tín dụng không trả nợ đầy đủ kịp thời thì Sacombank có áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ vay. Như vậy, từ thời điểm bà Nguyễn Thị Kiên T vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng có quyền áp dụng các biện pháp để thu hồi nợ trước hạn. Từ nhận định trên xác định được yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S Bình Phước đối với bà Nguyễn Thị Kiên T là có cơ sở.

Tuy không làm việc được với bà Nguyễn Thị Kiên T nhưng Ngân hàng đã đưa các chứng cứ là Hợp đồng tín dụng, cùng các tài liệu về quá trình giải ngân, thu tiền gốc và lãi, hành vi vi phạm hợp đồng của bà Kiên T, số tiền bà Kiên T còn nợ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S Bình Phước, buộc bà Nguyễn Thị Kiên T trả cho Ngân hàng S Bình Phước số tiền gốc là 75.007.000đ, lãi trong hạn là 19.094.000đ, lãi quá hạn là 12.234.634đ. Tổng cộng các khoản 106.335.634đ. Đồng thời, bà T có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

2.2. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kiên T chịu 5.316.781đ (làm tròn là 5.316.000đ) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S, chi nhánh Bình Phước không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S, chi nhánh Bình Phước số tiền 2.284.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

Từ các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227 các Điều 146, 147, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, chi nhánh Bình Phước.

Buộc bà Nguyễn Thị Kiên T trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S, chi nhánh Bình Phước số tiền 106.335.634đ (một trăm lẻ sáu triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm ba mươi bốn đồng). Trong đó nợ gốc 75.007.000đ, lãi trong hạn là 19.094.000đ, lãi quá hạn là 12.234.634đ.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (03/6/2020) nếu bà Nguyễn Thị Kiên T không thanh toán số tiền nêu trên thì bà Nguyễn Thị Kiên T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất của Hợp đồng tín dụng số LD1717400509 ngày 23/6/2017 cho đến khi thanh toán xong.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kiên T chịu 5.316.000đ (năm triệu ba trăm mười sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S, chi nhánh Bình Phước không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S, chi nhánh Bình Phước 2.284.000đ (hai triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001572 ngày 19/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản.

[3] Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sự
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Thủy